

Số: 153/2020/QĐST- HNGĐ

Kiến Xương, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự, thụ lý số: 48/2020/TLST- HNGĐ ngày 27/10/2020 về việc yêu cầu “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1 – Anh Trần Xuân Q - sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2 – Chị Bùi Thị Nhật, sinh năm 1994;

Trú tại: Thôn Tr, xã Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Q và chị Nh tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/10/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Tr, xã Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình, cả hai đều lao động tự do. Cuộc sống không được vui vẻ, hạnh phúc do khác nhau về quan điểm sống, cho đến ngày 30/4/2014 thì vợ chồng sống ly thân, mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả như mong muốn. Đến nay cả hai đều đưa ra quyết định giải thoát cho nhau, mỗi người một lối đi riêng cho mình, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Xuân Q và chị Bùi Thị Nh thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Anh Q và chị Nh có 01 con chung là Trần Thị Trúc V, sinh ngày 05/01/2013 đang ở với anh Q. Giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là 2.000.000đ(Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 11 năm 2020 đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nh có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Q tự nguyện chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q đã nộp là 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001744 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, anh Q đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- CCTHADS huyện Kiến Xương.
- UBND xã Tr ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Đức

